

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/DS-ST

Ngày: 19-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hồng Vũ;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ;

2. Bà Bùi Thị Nga;

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã mở phiên tòa trực tuyến với điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện Ia Grai và điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 380/2022/QĐST-DS ngày 30/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn N; địa chỉ: Đường Đ, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Gi. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đăng Tr; địa chỉ: Đường H, phường X, quận C, thành phố Đà Nẵng (Theo Văn bản ủy quyền ngày 28/2/2022). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn V, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Thắng Trạch 1, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đăng Tr là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Tại Hợp đồng tín dụng số 20191213-9916877 lập ngày 12 tháng 12 năm 2019, Công ty tài chính TNHH N cho ông Trần Văn V vay số tiền 32.250.000 đồng. Mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Các bên thỏa thuận lãi suất 05%/tháng. Theo thỏa thuận, ông Trần Văn V có trách nhiệm thanh toán số tiền cả gốc và lãi là 61.438.519 đồng trong vòng 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng thanh toán số tiền 2.097.909 đồng, tháng cuối cùng thanh toán số tiền 599.158 đồng. Thời gian bắt đầu thanh toán từ ngày 05/01/2020. Sau khi được giải ngân tiền vay, ông Trần Văn V chỉ thực hiện thanh toán được 01 lần với số tiền 2.110.000 đồng nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Công ty tài chính TNHH N. Đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn V phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc 31.400.478 đồng và tiền lãi 27.928.041 đồng. Tổng cộng là 59.328.519 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu ông Trần Văn V phải chịu tiền lãi quá hạn kể từ sau ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc.

2. Ý kiến của bị đơn: Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Trần Văn V nhưng ông Vết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Đồng thời ông Vết không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng

theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên bị đơn chưa tuân thủ các quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn N đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện để chứng minh ông Trần Văn V đã vi phạm cam kết thỏa thuận về thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền vay tại Hợp đồng tín dụng số 20191213-9916877 lập ngày 12 tháng 12 năm 2019 giữa Công ty tài chính TNHH N và ông Trần Văn V. Do đó, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn N có quyền khởi kiện về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn cư trú tại: Thôn Thắng Trạch 1, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Trần Văn V vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nhưng không có lý do về sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và Tòa án đã thu thập; đối chiếu với lời trình bày, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 20191213-9916877 lập ngày 12 tháng 12 năm 2019, Công ty tài chính TNHH N đã giải ngân cho ông Trần Văn V vay số

tiền 32.250.000 đồng. Mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Lãi suất do các bên thỏa thuận 5%/năm. Ông Trần Văn V cam kết thỏa thuận trả nợ gốc và lãi 30 tháng, theo bảng kế hoạch trả nợ từ ngày 05/01/2020 cho đến ngày 06/06/2022, phải thanh toán tổng số tiền gốc 31.400.478 đồng và tiền lãi 27.928.041 đồng. Tổng cộng là 59.328.519 đồng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Văn V đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền vay. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ông Trần Văn V chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 2.110.000 đồng nên còn nợ số tiền gốc 31.400.478 đồng; tiền lãi 27.928.041 đồng. Tổng cộng là 59.328.519 đồng.

[3] Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Trần Văn V không tham gia tố tụng và không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện; các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. Hội đồng xét xử xác định, ông Trần Văn V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho nguyên đơn với số tiền 59.328.519 đồng như nguyên đơn trình bày là có thật. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trong hoạt động cấp tín dụng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc 31.400.478 đồng; tiền lãi 27.928.041 đồng, tổng cộng là 59.328.519 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải chịu lãi quá hạn kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ gốc nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.966.426 đồng.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 157 và Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH N.

Buộc ông Trần Văn V phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH N số tiền 59.328.519 đồng (*Năm mươi chín triệu ba trăm hai mươi tám ngàn năm trăm mười chín đồng*). Bao gồm: Tiền nợ gốc là 31.400.478 đồng (*Ba mươi một triệu bốn trăm ngàn bốn trăm bảy mươi tám đồng*); tiền lãi là 27.928.041 đồng (*Hai mươi bảy triệu chín trăm hai mươi tám ngàn không trăm bốn mươi một đồng*).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.966.426 đồng (*Hai triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm hai mươi sáu đồng*).

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.483.213 đồng (*Một triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn hai trăm mười ba đồng*). Theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008520, ngày 06/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Vũ